

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 76/2022/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2022, giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Trần Thị Kim L, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Nguyễn Đình Chiểu, phường T, thành phố H, tỉnh Q.

- *Bị đơn*: Ông Bùi Phước V, sinh năm 1976.

Địa chỉ: khối X, phường T, thành phố H, tỉnh Q.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81 và Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 8 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 8 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: nguyên đơn, bà Trần Thị Kim L và bị đơn, ông Bùi Phước V.

II. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Kim L và ông Bùi Phước V thống nhất thuận tình ly hôn vì tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được.

2. Về con chung: Có 02 con chung:

- Bùi Phước Dĩnh K, sinh ngày 15/3/2005;

- Bùi Bảo V1, sinh ngày 08/3/2008.

Bà Trần Thị Kim L trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con sau khi ly hôn. Ông Bùi Phước V không cấp dưỡng nuôi con chung. Ông V có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Án phí: Bà Trần Thị Kim L tự nguyện nộp 150.000đ (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) án phí Hôn Nhân – Gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai số 0007243 ngày 19.7.2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Q. Hoàn trả lại cho bà Trần Thị Kim L 150.000đ (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*).

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Q;
- VKSND thành phố H;
- CCTHADS thành phố H;
- UBND p. T, Tp. H;
- (Số: 30; quyền số 04/2004)
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ + án văn.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hồng Nhạn